

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN



MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH KỸ SƯ CHĂN NUÔI

Mã số ngành đào tạo: 7620105

Nghệ An, 2020

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CHĂN NUÔI
*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ- ĐHV, ngày tháng năm
2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

I. Mục tiêu chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo kỹ sư chuyên ngành Chăn nuôi, có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, nắm vững kiến thức chuyên môn vững chắc, có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan quản lý, quản lý sản xuất, viện nghiên cứu, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong ngành chăn nuôi.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu và giảng dạy khoa học Chăn nuôi; có cơ hội học tập bậc sau đại học ngành Chăn nuôi trong và ngoài nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi có kiến thức khoa học cơ sở và chuyên ngành về Chăn nuôi, có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai vận hành và phát triển quy trình công nghệ Chăn nuôi trong bối cảnh hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

II. Chuẩn đầu ra

TT	CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA	TĐNL
1	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH	
1.1	Kiến thức đại cương	
1.1.1	<i>Hiểu về Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị XH, Chủ nghĩa XHKH, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng cộng sản VN</i>	2.0
1.1.2	<i>Áp dụng kiến thức cơ bản về Khoa học tự nhiên</i>	2.5
1.1.3	<i>Vận dụng kiến thức tin học ứng dụng trong nông lâm ngư, môi trường</i>	3.0
1.2	Kiến thức cơ sở khối ngành	
1.2.1	<i>Hiểu kiến thức về biến đổi khí hậu tác động vào Chăn nuôi</i>	2.5
1.2.2	<i>Hiểu quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội</i>	2.5

1.2.3	<i>Hiểu</i> kiến thức khoa học đất	2.5
1.2.4	<i>Hiểu</i> nguyên lý thiết kế và quản lý dự án nông nghiệp, môi trường	2.5
1.2.5	<i>Hiểu</i> cơ sở quản lý tài nguyên, môi trường	2.5
1.3	Kiến thức cơ sở ngành	

1.3.1	<i>Áp dụng</i> kiến thức về vi sinh vật Chăn nuôi	3.0
1.3.2	<i>Áp dụng</i> kiến thức về sinh lý động vật; cơ sở di truyền và chọn giống trong Chăn nuôi	3.0
1.3.4	<i>Áp dụng</i> kiến thức về dinh dưỡng và thức ăn trong chăn nuôi	3.0
1.3.5	<i>Vận dụng</i> phương pháp nghiên cứu khoa học trong nông nghiệp	3.0
1.4	Kiến thức chuyên ngành	
1.4.1	Vận dụng được kiến thức về thức ăn, chuồng trại, thiết bị và quản lý môi trường trong chăn nuôi; chọn và nhân giống vật nuôi; công nghệ sinh sản và kỹ thuật chăn nuôi các loài vật nuôi.	3.5
1.4.2	Vận dụng được kiến thức về bảo quản và chế biến sản phẩm; kiểm nghiệm sản phẩm động vật; an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, dịch tễ học thú y; bệnh; thuốc và vacxin dùng trong chăn nuôi, thú y	3.5
2	KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP	
2.1	Lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề	
2.1.1	Nhận dạng và xác định vấn đề	2.5
2.1.2	Thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin; hình thành và đưa ra hướng giải quyết vấn đề	2.5
2.2	Thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức	
2.2.1	Hình thành giả thuyết; Chọn lọc thông tin qua tài liệu	3.0
2.2.2	Triển khai khảo sát từ thực nghiệm; Thẩm định và đánh giá giả thuyết đưa ra	3.0
2.3	Tư duy hệ thống	
2.3.1	Phác thảo tổng thể vấn đề; Lựa chọn những vấn đề phát sinh và tương tác trong hệ thống	3.0
2.3.2	Sắp xếp, Phân tích và xác định các yếu tố trọng tâm và đề xuất giải pháp	3.0
2.4	Kỹ năng và phẩm chất cá nhân	
2.4.1	Thể hiện tính kiên trì và linh hoạt, sẵn sàng chấp nhận rủi ro	3.0
2.4.2	Vận dụng tư duy sáng tạo và phản biện	3.0
2.4.3	Khả năng tìm hiểu, học tập, quản lý nguồn lực và thời gian	3.0

2.5	Kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp	
2.5.1	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, thái độ ứng xử và trách nhiệm xã hội	3.0
2.5.2	Chọn lọc và cập nhật thông tin trong lĩnh vực Chăn nuôi	3.0
2.5.3	Áp dụng kỹ thuật căn bản phòng thí nghiệm Chăn nuôi	3.5
2.5.4	Áp dụng kỹ thuật trong sản xuất giống, nuôi Chăn nuôi	4.0
3	KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP	
3.1	Làm việc theo nhóm	
3.1.1	Thành lập nhóm	2.5
3.1.2	Tổ chức hoạt động và phát triển nhóm	3.0
3.1.3	Khả năng lãnh đạo nhóm; hợp tác nhóm, làm việc nhóm đa ngành	3.0
3.2	Kỹ năng giao tiếp	
3.2.1	Xác định chiến lược, cấu trúc giao tiếp	3.0
3.2.2	Áp dụng giao tiếp bằng văn bản, thuyết trình; đa truyền thông	3.0
3.3	Giao tiếp bằng tiếng Anh	
3.3.1	Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh	3.0
4	NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI, VẬN HÀNH HỆ THỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI	
4.1	Hiểu bối cảnh xã hội	
4.1.1	Hiểu được vai trò và trách nhiệm của kỹ sư Chăn nuôi với xã hội.	3.0
4.1.2	Hiểu biết tác động của ngành Chăn nuôi đối với xã hội, kinh tế và môi trường.	3.0
4.1.3	Áp dụng các quy định của xã hội đối với ngành Chăn nuôi	3.0
4.2	Hiểu bối cảnh nghề nghiệp ngành Chăn nuôi	
4.2.1	Hiểu các bên liên quan, chiến lược và mục tiêu của tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp	3.0
4.2.2	Áp dụng các quy định, nội quy của tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp	3.0
4.3	Hình thành ý tưởng hoạt động Chăn nuôi	
4.3.1	Hình thành ý tưởng về hoạt động Chăn nuôi.	3.0
4.3.2	Xác định mục tiêu, yêu cầu và lập kế hoạch hoạt động Chăn nuôi	3.0
4.4	Thiết kế hệ thống và hoạt động Chăn nuôi	
4.4.1	Thiết kế hệ thống công trình, thiết bị Chăn nuôi	3.5

4.4.2	Thiết kế quy trình kỹ thuật sản xuất trong Chăn nuôi	3.5
4.5	<i>Triển khai hệ thống và hoạt động Chăn nuôi</i>	
4.5.1	Lựa chọn nguồn lực	3.5
4.5.2	Lắp đặt hệ thống công trình, thiết bị Chăn nuôi	3.5
4.5.3	Quản lý triển khai	3.5
4.6	<i>Vận hành hệ thống và hoạt động Chăn nuôi</i>	
4.6.1	Vận hành hệ thống và hoạt động Chăn nuôi	4.0
4.6.2	Kiểm tra, giám sát hệ thống và hoạt động Chăn nuôi	4.0
4.6.3	Đánh giá hệ thống và hoạt động Chăn nuôi	4.0